

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm: 1996;

Bị đơn: Anh **Cao Thanh T**, sinh năm: 1996;

Cùng địa chỉ: Khu phố N, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Cao Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị A và anh Cao Thanh T thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 31/8/2016*).

- **Về con chung:** Giao cháu Cao Nguyễn Duy Th, sinh ngày 29/10/2016 cho anh Cao Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Cao Nguyễn Duy A1, sinh ngày 19/02/2021 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Cao Thanh T cấp dưỡng nuôi cháu Duy A1 mỗi tháng 1.500.000 đồng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu Duy A1 thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, Nguyễn Thị A và anh Cao Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn

phải chịu thêm lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị A thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số CC/2021/00000418 ngày 05/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho chị An 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp;

Anh Cao Thanh T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND phường L;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

Hồ Thị Xuân Hương